TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 17/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Hùng
2. Ông Nguyễn Kiên Cường

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/HSST, ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Tuấn G sinh ngày 28/6/1963; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Thế K và bà Phạm Thị L (đã chết); Có vợ là Đinh Thị B (đã ly hôn) và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 11/7/2003 bị TAND thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 5 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 29/5/2009 bị TAND thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 8 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2015 chấp hành án xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 08/01/2019, tại khu vực tổ B, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với Triệu Văn T vừa sử dụng ma túy xong. Tổ công tác kiểm tra và tạm giữ của T 01 vỏ nilon (vỏ đựng xilanh) đã bị xé rách, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn T khai nhận số

ma túy vừa sử dụng T mua với Ngô Tuấn G trú tại Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Triệu Văn T khai nhận được mua ma túy với Ngô Tuấn G vào ngày 07/01/2019 và 08/01/2019.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Tuấn G tại tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói được gói bằng giấy có chữ in, bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ tại sân trước cửa nhà của Ngô Tuấn G, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu G1.

- Thu giữ tại túi quần trong buồng ngủ của Ngô Tuấn G 01 túi nilon màu trắng được gói bằng dây nịt màu vàng bên trong có: 05 gói đều được gói bằng loại giấy nhiều màu, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu G2 và 01 gói được gói bằng giấy có chữ in bên trong được gói tiếp bằng giấy nilon màu trắng có chữ in màu xanh bên trong chứa chất bột màu hồng, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu G3. Còn lại 01 túi nilon màu trắng và dây nịt màu vàng niêm phong vào phong bì ký hiệu G4.

- Số tiền 7.309.000 đồng (bảy triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải Ngô Tuấn G đang mặc, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu G5;

- 10 xilanh và 10 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng thu giữ trên người Ngô Tuấn G;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim thu giữ trên người Ngô Tuấn G. Tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu G6;

- Thu giữ trong ngăn bàn trong phòng ngủ của Ngô Tuấn G 01 bộ sử dụng ma túy tổng hợp.

Ngày 09/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng và hồng thu giữ được của Ngô Tuấn G. Số chất bột màu trắng trong phong bì G1 có khối lượng 0,07g (không phẩy không bảy gam), niêm phong vào phong bì M1, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì M2. Số chất bột màu trắng trong phong bì G2 có khối lượng 0,34g (không phẩy ba mươi tư gam), niêm phong vào phong bì M3, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì M4. Số chất bột màu hồng trong phong bì G3 có khối lượng 0,54g (không phẩy năm tư gam), niêm phong vào phong bì M5, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì M6. Các phong bì M1,M3,M5 cơ quan điều tra gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 26 ngày 15/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì M1 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,07g (không phẩy không bảy gam). Mẫu

chất bột màu trắng có trong phong bì M3 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,34g (không phẩy ba mươi tư gam). Mẫu chất bột màu hồng có trong phong bì M5 là ma túy, loại methamphetamine, có khối lượng 0,54g (không phẩy năm tư gam). Như vậy, Ngô Tuấn G đã tàng trữ 0,41g (không phẩy bốn mốt gam) ma túy, loại heroine và 0,54g (không phẩy năm tư gam) ma túy, loại methamphetamine. Sau giám định mẫu chất trong M1 còn lại là 0,05g (không phẩy không năm gam), trong M3 còn 0,32g (không phẩy ba hai gam), trong M5 còn 0,52g (không phẩy năm hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T26 hoàn trả lại.

Trong quá trình điều tra, Ngô Tuấn G khai nhận số ma túy bị thu giữ là của G mua với một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên vào ngày 07/01/2019 với số tiền 1.420.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân, G không thừa nhận việc bán ma túy cho Triệu Văn T và không đủ căn cứ để xử lý đối với Ngô Tuấn G về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội nêu trên của Ngô Tuấn G phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 06/6/2019 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Ngô Tuấn G về tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn G phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn G từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù và Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

*****Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì ký hiệu T26, A1, M2, M4, M6, G4 còn niêm phong; 10 xi lanh nhựa và 10 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; 01 bộ sử dụng ma túy tổng hợp (coóng).

- Trả lại cho bị cáo: 01 ĐTDĐ OPPO đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 7.309.000 đồng (bảy triệu ba trăm linh chín nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Ngô Tuấn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2019 tại nhà của mình ở tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Ngô Tuấn G có hành vi tàng trữ 0,41g (không phẩy bốn mốt gam) ma túy, loại heroine và 0,54g (không phẩy năm tư gam) ma túy, loại methamphetamine, với mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi nêu trên của Ngô Tuấn G đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng vì 02 (hai) tiền án của bị cáo đã là yếu tố định khung hình phạt. Xét bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con

đường nghiện chất ma tuý, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này, đối tượng Triệu Văn T khai được mua ma túy với Ngô Tuấn G 02 lần. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa Ngô Tuấn G và Triệu Văn T, kết quả G vẫn khẳng định không được bán ma túy cho T như lời khai của T và không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và G. Do đó, không đủ cơ sở xem xét xử lý đối với Ngô Tuấn G về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ngô Tuấn G, do G không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra xác minh.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T26; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M6; 01 phong bì niêm phong ký hiệu G4; 01 bộ sử dụng ma túy tổng hợp (coóng); 10 xi lanh nhựa và 10 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ OPPO đã qua sử dụng là của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 7.309.000 đồng (bảy triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) là của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tuấn G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

*Áp dụng: điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Ngô Tuấn G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/01/2019.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Ngô Tuấn G 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T26; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M6; 01 phong bì niêm phong ký hiệu

G4; 01 bộ sử dụng ma túy tổng hợp (coóng);10 xi lanh nhựa và 10 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 866186039870803 và số IMEI 2: 866186039870811 bên trong có 02 sim điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo: số tiền 7.309.000 đồng (bảy triệu ba trăm linh chín nghìn đồng), nhưng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Ngô Tuấn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

Tạ Văn Tư